

THEO TIẾNG

CÔNG CHIÊNG

NGỌC LÂM

Tột buổi duyên may đưa tôi đến vùng Tây Nguyên. Từ Plâycu qua Phú Túc, tôi muốn hòa vào núi rừng nên đi bộ về buôn T'Khế. Dặm dài giữa đại ngàn, băng khuâng lẻ loi, tôi cảm thấy mình như trở nên quá bé nhỏ. Nhìn trời nhìn đất chỉ một màu xanh không cùng, tôi chợt hỏi: Ta là ai? Đột nhiên, một bài công chiêng cầu sức khỏe từ rất xa vọng về. Cành lá lao xao, tâm hồn lao xao, tôi có cảm giác như con người và vũ trụ quyện hòa với nhau mang tính đồng nhất thể. Tiếng chiêng an ủi, lưu luyến, thúc giục như khẳng định sự trường tồn của con người trong vũ trụ bao la. Lăn theo tiếng gọi da diết ấy, càng đi tiếng chiêng càng lớn. Và, tôi chợt hiểu rằng, công chiêng là tiếng gọi của tâm hồn để hòa nhập và để khẳng định sự tồn tại. Vui với công chiêng là vui với lòng người, hòa vào truyền thống và thực tại, để hợp quần trong tính nhân bản. Tôi đã được chìm vào trong không gian thiêng liêng của buôn làng mà không hề có sự gượng ép.

Cứ như thế, tôi nghĩ về công chiêng. Gần đây trên báo chí, tôi nghe và chờ đợi sự giải mã về hệ thống nhạc cụ này. Nhưng...

Chỉ thấy những tiếng vang vọng, những ồn ào bên lề! Là một người yêu quý di sản văn hóa truyền thống, tôi đành lục tìm trong ký ức và những điểm dừng trên dặm dài "trường chinh"

của nghề. (Mà thực ra chưa hẳn là "trường chinh"). Tôi nhớ đất Tây Nguyên không phải là nơi sản sinh ra những công chiêng, mà là nơi tạo nên nền văn hóa công chiêng, nếu có thể gọi được là như thế, nền văn hóa mang một bản sắc riêng. Những công chiêng dưới thể vật chất thường được đúc ở nơi khác. Tôi lại nhớ trong tục ngữ của người Việt có câu: Lệnh ông không bằng công bà, rồi trong các đền phủ thường có chiêng trống bày theo cách "tả chiêng hữu cổ", để cho những buổi hành lễ và lễ hội góp phần làm náo nức lòng người. Bằng điều tra hồi cố, chúng tôi được biết, xưa kia khi hành lễ, các cụ thường mở đầu bằng việc "khởi chinh cổ". Tiếng chiêng nổi trước, tiếng trống họa theo. Tôi được chỉ bảo rằng: bản thân chiếc công có núm tượng trưng cho bầu trời, với núm là mặt trời. Việc gõ công như một báo hiệu xin *mở cửa trời* để thông linh. Cư dân sử dụng công chiêng, ít nhất là người Việt, lấy nghề nông làm trọng, luôn có ý thức cầu mưa cho mùa màng sinh sôi, nên tiếng *trống đại* (mà nhiều nơi gọi là *trống sấm*) đã như lời cầu với tầng trên rằng: Hãy theo gọi ý của chúng tôi đây, nổi sấm lên, gọi mây về cho mưa xuống để muôn nơi hòa ca trong nguồn hạnh phúc vô bờ. Từ đó chúng tôi cũng thấy khi gõ những chiếc công chiêng lớn (được coi là thiêng) người Tây Nguyên cũng thường tìm cách thông linh, mà nay thể hiện

bằng cách thắp hương. Có cái gì ẩn chứa trong tâm, sao mà đậm ấm thế...!

Tôi lại nhớ, có những buổi diễn dã tại miền Trung - từ Hà Tĩnh trở vào, đó đây tại những nghĩa trang, hình tượng ngôi mộ dạng công chiêng có nùm đã xuất hiện. Nếu như xưa kia ở đất Bắc, thông thường sau khi cải táng, người ta thường đắp mộ đất cho "kiếp đời đã qua" dưới dạng nậm tròn; sau này, khi xây mộ, người ta cũng xây tròn với ba cấp trở lên, với tư duy liên tưởng mệnh mông để thể hiện ước vọng cầu cho linh hồn của người thân được phiêu diêu vào cõi thường hằng của vũ trụ bao la, được siêu thoát khỏi thế gian đầy tục lụy. Trên địa bàn từ Hà Tĩnh trở vào, thì nậm mồ siêu thoát ấy được thể hiện dưới dạng chiếc công có nùm. Qua điều tra, bước đầu chúng tôi được trả lời: người xưa làm thế, nay làm theo,... nhờ thế mà linh hồn tổ tiên mới siêu thoát. Phải chăng hình thức đó cũng là một biểu tượng cho tầng trên, khiến chúng tôi càng ngỡ rằng chiếc công có nùm là một biểu tượng về hình thể của cõi thường hằng (thượng giới).

Như vậy, một ý nghĩa cứ ám ảnh trong bộ óc

non nớt của những con người mới chấp chững bước vào nghề nghiên cứu như chúng tôi, là: Cái vật thể hữu hình, ở một chừng mực và hoàn cảnh nào đó, chỉ như cái "xe" cồng trên lưng nó một ý nghĩa thuộc văn hóa phi vật thể "mệnh mông ngang tầm trái đất" (câu nói của cố Giáo sư Từ Chi).

Vậy thì, chúng tôi mong những quan tâm tới vấn đề này, hãy vượt qua những nghiên cứu bước đầu (mà máy móc có thể làm thay) để dẫn dắt quần chúng, ít nhất là những người học trò như chúng tôi, không bị rơi vào sự ồn ào của công chiêng với kích thước to nhỏ, hay gõ bằng cái gì (thuộc yếu tố "thể")... Điều chúng tôi cần là những ý nghĩa nó đã chở theo (yếu tố "mật"), để có điều kiện nâng cao hơn nữa lòng yêu quê hương xứ sở, yêu quý con người trên dòng trôi chảy của bản sắc văn hóa dân tộc (yếu tố "dung") đúng như tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ ra.

N.L

(Xem tiếp trang 93)

lao Phố gắn liền với quá trình phát triển của cư dân và lịch sử vùng đất này. Những di tích văn hoá đó thể hiện tín niệm của cộng đồng, những nét tài hoa trong kiến trúc, của ngành nghề thủ công truyền thống đã gắn với nhiều sự kiện lịch sử đấu tranh hào hùng trong suốt chặng đường lịch sử. Gắn với những thiết chế di tích là các lễ hội đình làng, chùa chiền của bao thế hệ đã từng sinh sống. Những tích truyện, hò, vè... cùng những kinh nghiệm sống được đúc kết, những bí quyết của nghề truyền thống... trở thành những giá trị di sản làm phong phú văn hoá Đồng Nai trong tính đa dạng.

*
* *

Trong quy hoạch phát triển của đô thị Biên Hoà, với vị thế của một vùng đất có bề dày văn hoá, ẩn chứa những giá trị lịch sử và địa thế của một cù lao trong lòng phố thị Biên Hoà, Cù lao Phố sẽ phát triển thành một vùng du lịch

sinh thái hấp dẫn. Và chắc chắn, những giá trị di sản văn hoá của vùng đất này sẽ được bảo tồn và phát huy có hiệu quả trong hướng quy hoạch phát triển này.

P.D.D

Chú thích & Tài liệu tham khảo:

- 1 - Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí* (tập thượng, trung, hạ), bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nhà văn hoá, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá xuất bản năm 1974.
- 2 - Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*. (sđd).
- 3 - Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*. (sđd).
- 4 - Nhiều tác giả: *Cù lao Phố - Lịch sử & văn hoá*, Nxb. Đồng Nai, 1998.
- 5 - Nhiều tác giả: *Địa chí Đồng Nai*, tập 3 - Lịch sử, Nxb. Đồng Nai, 2001.
- 6 - Nhiều tác giả: *Đồng Nai - di tích lịch sử văn hoá*, Nxb. Đồng Nai, 2004.
- 7 - Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng: *Văn hoá Đồng Nai (sơ thảo)*, Nxb. Đồng Nai 2005.
- 8 - Và một số tư liệu trong *Hồ sơ di tích* lưu tại Bảo tàng Đồng Nai.